

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Bích Huệ

Thực hiện:
Thượng tá Lê Như Thủy
Đại úy Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 5 - 2014.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, tư liệu, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: Thuvienquandoi.vn

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

Thông báo tài liệu mới số 5 - 2014 giới thiệu 354 tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội trong quý 2 và 3 bằng 2 ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 322 tài liệu tiếng Việt và 32 tài liệu tiếng Anh.

Thống kê theo từng chuyên ngành gồm:

- 151 tài liệu thuộc các chuyên ngành khoa học xã hội trong đó có 36 tài liệu về Chủ nghĩa Mác Lênin, về Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh.

- 146 tài liệu thuộc chuyên ngành khoa học quân sự.

- 17 tài liệu khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

- 40 tài liệu nghiên cứu, phê bình văn học – nghệ thuật và tác phẩm văn học.

Đặc biệt trong số này, số lượng tài liệu quân sự chiếm tỉ lệ tương đối lớn (trên 41%), trong đó có tới 90 luận án thạc sĩ, tiến sĩ, đề tài khá đa dạng, là nguồn tài liệu tham khảo phong phú trên các lĩnh vực: khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự, lịch sử quân sự và kỹ thuật quân sự.

PHẦN I: GIỚI THIỆU TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

002 – Xuất bản

001. 100 bản quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới / Nguyễn Thị Trường Giang. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 760tr. ; 24cm

002.6/V 14043/V 14044

02 – Thư viện học

002. Xây dựng hệ thống sản phẩm và dịch vụ thông tin tại Văn phòng Trung ương Đảng: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / *Trịnh Thị Kim Ngân.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 128tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

024.2/LAV 7382

003. Nghiên cứu áp dụng khung phân loại DDC ấn bản rút gọn 14 tiếng Việt tại Thư viện Quốc gia Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / *Nguyễn Thị Lan Hương.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 139tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.34+027/LAV 7389

004. Bộ máy tra cứu tin tại Trung tâm Thông tin Thư viện Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: 62.32.02.03 / *Hà Thị Hậu.* - H. : Trường Đại học Văn hoá, 2013. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 7378

005. Chia sẻ thông tin giữa các thư viện trực thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / *Nguyễn Lê Phương Hoài.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 81tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 7391

006. Công tác địa chí tại Thư viện tỉnh Nghệ An: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: 62.32.02.03 / *Võ Thúy Ngọc.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027+913/LAV 7381

007. Đổi mới công tác phục vụ tại thư viện Sư đoàn Phòng không Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: 62.32.02.03 / *Nguyễn Thị Kim Liên.* - H. : Trường Đại học Văn hoá, 2014. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 7377

008. Nâng cao hiệu quả khai thác vốn tài liệu cổ tại các thư viện trên địa bàn Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / Nguyễn Thị Ngọc Mai. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 159tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 7383

009. Phát triển nguồn lực thông tin số tại các thư viện thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / Vũ Thị Lê. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 150tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 7387

010. Phát triển nguồn lực thông tin số tại Thư viện Trung tâm Nhiệt đới Việt – Nga: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: 60.32.20 / Nguyễn Thị Thanh Mai. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 138tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 7390

011. Phát triển nguồn tài liệu số hóa toàn văn tại Thư viện Quốc gia Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / Lê Đức Thắng. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 7386

012. Số hóa tài liệu tại Viện Thông tin Khoa học Xã hội: thực trạng và giải pháp: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: 60.32.02.03 / Nguyễn Thị Trang. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 7379

013. Công tác xử lý nội dung tài liệu tại thư viện Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội: thực trạng và giải pháp: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / Nguyễn Thị Thanh Ngân. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 125tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027.8/LAV 7385

014. Đổi mới tổ chức hoạt động thông tin - thư viện tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / Nguyễn Thị Kim Oanh. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027.8/LAV 7384

015. Nâng cao chất lượng xử lý nội dung tài liệu tại Trung tâm thông tin - thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: 60.32.02.03 / Nguyễn Ánh Hồng. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027.8+025.7/LAV 7380

016. Phát triển nguồn lực thông tin số tại Thư viện Trường Đại học Ngoại thương Hà

Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / Hoàng Vũ. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 121tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027.8/LAV 7388

017. Thực trạng áp dụng chuẩn Dublin Core trong biên mục tài liệu số tại Thư viện Tạ

Quang Bửu, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: 60.32.02.03 / Lê Thị Quyên. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027.8/LAV 7376

018. Xây dựng và khai thác nguồn lực thông tin địa chí ở Thư viện tỉnh Quảng Bình:

Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: 62.32.02.03 / Nguyễn Bá Tước. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027(V215)/LAV 7375

019. Quản lý mạng lưới thư viện công cộng tỉnh Phú Thọ: Luận văn thạc sĩ quản lý văn

hóa: 60.31.06.42 / Nguyễn Thị Thu Hiền. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 166tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027(V126)/LAV 7393

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGIC HỌC

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

020. Bàn về sự trần trụi: Cái Nu không thể có / Fracois Jullien; Trương Thị An Na dịch. -

H. : Lao động, 2013. - 173tr. ; 21cm

1T+7/74332/74333

021. 4 cây đại thụ của triết học phương Tây cận đại - Descartes, Kant, Hegel, Marx / Lê

Tử Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 269tr. ; 20cm

1T6/74512/74513

022. Homo Ethicus - Sự ra đời của con người luân lý / Kim Sang Bong; Ng.dịch: Đào Vũ

Vũ, Trần Thị Tuyết. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 431tr. ; 21cm

1T/74481/74482

023. Lịch sử triết học phương Tây hiện đại / Đỗ Minh Hợp. - H. : Chính trị quốc gia,

2014. ; 21cm

T.1 : Triết học cổ đại, triết học trung đại, triết học phục hưng - 631tr.

1T/74562/74563

T.2 : Triết học phương Tây cận hiện đại - 706tr.
1T/74564/74565

T.3 : Triết học phương Tây hiện đại - 719tr.
1T/74566/74567

024. Lưới trời ai dệt?: Tiểu luận về khoa học và triết học / *Nguyễn Tường Bách.* - H. : Thời đại, 2013. - 429tr. ; 21cm
1T+5/74327/74328

025. Đạo hiếu trong nho gia: Sách tham khảo / *Cao Vọng Chi.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 366tr. ; 21cm
1T(N414)/74560/74561

026. Triết học hiện đại Pháp - Những điểm gặp gỡ ở Việt Nam: Sách tham khảo / *Bùi Đăng Duy.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 378tr. ; 21cm
1T(N522)/74540/74541

15 – Tâm lí học

027. Khoa học tâm lý trong quản lý hành chính / *Nguyễn Thị Vân Hương chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 195tr. ; 21cm
158.9/74529/74530

16 – Logic học

028. Giáo trình lôgic học / *Nguyễn Văn Hoà.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 314tr. ; 21cm
16(075)/74457/74458

3K – CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

3K5H – Hồ Chí Minh

029. Tư cách người cách mạng / *Hồ Chí Minh.* - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 181tr. ; 21cm
3K5H3/74518/74519

030. Bác Hồ - Nguồn sáng tư tưởng đạo đức của thiên niên kỷ / *Trần Công Huyền.* - H. : Lao động xã hội, 2014. - 184tr. ; 21cm
3K5H6/74365

031. Bác Hồ - Nguồn sức mạnh của Bộ đội Phòng không. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 259tr. ; 21cm
3K5H6/74537

- 032. Bác Hồ - Tấm gương học tập suốt đời:** Song ngữ HMôngz - Việt / Lê Văn Yên biên soạn. - H. : Văn hóa dân tộc, 2013. - 131tr. ; 19cm
3K5H6/74318
- 033. Bác Hồ trong trái tim phụ nữ Việt Nam:** Ký. - H. : Phụ nữ, 2007. - 271tr. ; 19cm
3K5H6+V24/74352
- 034. Bác Hồ về Tân Trào:** Hồi ký / Võ Nguyên Giáp, Song Hào,... - Hà Tuyên : Ty Văn hoá và Thông tin Hà Tuyên, 1931. - 91tr. ; 21cm
3K5H6/74341
- 035. Bác Hồ với Phú Thọ - Phú Thọ làm theo lời Bác.** - H. : Chính trị quốc gia, 2005. - 389tr. ; 21cm
3K5H6+9(V126)/74338
- 036. Bác Hồ với văn nghệ sĩ.** - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 503tr. ; 21cm
3K5H6/74281
- 037. Bảo vệ Bác Hồ:** Truyện / Nguyễn Minh Sản. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1990. - 158tr. ; 21cm
3K5H6/74347
- 038. Gương Người sáng mãi.** - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2013. - 424tr. ; 21cm
3K5H6/74361
- 039. Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới.** - H. : Nxb.Hà Nội, 2013. ; 21cm
T.1 - 526tr.
3K5H6/74356
T.2 - 514tr.
3K5H6/74357
- 040. Hồ Chí Minh - Một biên niên sử / Hellmut Kapfenberger; Ng.dịch: Đinh Hương, Thiên Hà.** - H. : Thế giới, 2011. - 323tr. ; 21cm
3K5H6/74324
- 041. Hồ Chí Minh - Nhà ngụ ngôn kiệt xuất / Nguyễn Thanh Tú.** - H. : Lao động, 2014. - 447tr. ; 21cm
3K5H6/74331
- 042. Hồ Chí Minh - Vị cứu tinh dân tộc Việt Nam:** Tập truyện thơ / Bùi Minh Thao. - H. : Hội nhà văn, 2013. - 190tr. ; 20cm
3K5H6+V21/74353

043. Hồ Chí Minh trong trái tim nhân loại / Phạm Hoàng Điệp biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 427tr. ; 21cm

3K5H6/74354

044. Hồ Chí Minh với Thủ đô Hà Nội - Biên niên sự kiện (1945 - 1969). - H. : Nxb.Hà Nội, 2013. - 322tr. ; 21cm

3K5H6/74355

045. Học tập đạo đức Bác Hồ / Vũ Khiêu. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 174tr. ; 21cm

3K5H6/74461/74462

046. Những câu chuyện về đạo đức Hồ Chí Minh. - H. : Văn học, 2012. - 175tr. ; 21cm. - (Tủ sách Bác Hồ)

3K5H6/74380

047. Những chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - H. : Phụ nữ, 2013. - 202tr. ; 21cm

3K5H6/74372

048. Phụ nữ Việt Nam trong tình yêu thương của Bác Hồ. - H. : Văn học, 2012. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Bác Hồ)

3K5H6/74381

049. Trung thu cháu nhớ Bác Hồ / Bảo Khang sưu tầm. - H. : Văn học, 2012. - 175tr. ; 19cm. - (Tủ sách Bác Hồ)

3K5H6/74382

050. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay / Nguyễn Thị Hoài Phương. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 138tr. ; 21cm

3K5H6/74496/74497

051. Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật và việc vận dụng trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam / Trần Nghị. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 274tr. ; 21cm

3K5H6/74471/74472

052. Ho Chi Minh: vida y obra. - H. : Thế giới, 2013. - 262p. ; 20cm

3K5H6/N 2284

3K5 – Toàn tập và các văn tập...

053. Tự chỉ trích / Nguyễn Văn Cừ. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 48tr. ; 21cm

3K5/74520

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

054. Người anh của những xóm thợ / Giang Hà Vy, Viêt Linh. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 251tr. ; 21cm

3KV1(092)/74396/74397

055. Lịch sử đảng bộ huyện Yên Lập: Sơ thảo. - [K.đ] : [Knxb], 1994. - 76tr. ; 21cm

T.1 : 1945-1954

3KV1(V126)/74342

056. Lịch sử đảng bộ tỉnh Lào Cai. - H. : Chính trị quốc gia, 1994. - 226tr. ; 21cm

T.1 : 1930 – 1954

3KV1(V115)/74483

057. Lịch sử đảng bộ xã Chí Đám (1947 - 2000). - Đoàn Hùng : Ban Tuyên Giáo huyện uỷ Đoàn Hùng, 2002. - 180tr. ; 21cm

3KV1(V126)/74343

058. Lịch sử đảng bộ xã Chu Hoá (1943 - 1975): Sơ thảo. - Vĩnh Phúc : Ban Tuyên Giáo Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc, 1986. - 82tr. ; 21cm

3KV1(V127)/74344

059. Truyền thống đấu tranh cách mạng của đảng bộ và nhân dân xã Kinh Kệ (1941 - 1985). - Vĩnh Phúc : Ban Tuyên Giáo Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc, 1987. - 112tr. ; 21cm

3KV1(V127)+9(V127)/74346

060. Phòng, chống "Tự diễn biến", "tự chuyển hoá" góp phần làm thất bại chiến lược "Diễn biến hoà bình" ở Việt Nam / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 199tr. ; 21cm

3KV3/74441/74442/LC 12546/LC 12547

061. Xây dựng lực lượng nòng cốt làm công tác dân vận trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay / Nguyễn Thế Tư chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 274tr. ; 21cm

3KV4+32(V)5/74552/74553

3KN – Phong trào cộng sản quốc tế

062. Phong trào cộng sản quốc tế - hiện nay và triển vọng / Chủ biên: Nguyễn Hoàng Giáp, Nguyễn Thị Quế. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 295tr. ; 21cm

3KN/74574/74575

3KT – Phong trào thanh niên và các tổ chức thanh niên

063. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Những chặng đường phát triển / Vũ Quang Hiến chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 691tr. ; 21cm

3KTV/74570/74571

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

064. Thời luận / Vũ Văn Hiến. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 322tr. ; 21cm
3+V24/74546/74547

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

065. Cánh chim không mỏi: Viết về Bà Lê Thị Xuyên - Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam / *Nguyễn Thị Bích Thủy.* - H. : Phụ nữ, 2006. - 191tr. ; 21cm
32(V)76+9(V)(092)/74364

066. Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý điều hành tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật (Quản lý kinh tế kỹ thuật): 60.86.02.14 / *Trần Mỹ Cường.* - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 115tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
32(V)/LAV 7494

067. Phong trào cánh tả ở Liên bang Nga và mối quan hệ với Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Thị Hoài Phương. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 275tr. ; 21cm
32(N519.1)+9(N519.1)/74463/74464

068. Công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc ở Vê-nê-xuê-la dưới thời Tổng thống Hugô Chavét (1999 - 2012) / Nguyễn Thị Quế, Đặng Công Thành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 198tr. ; 21cm
32(N752)/74486/74487

069. Thập niên tiếp theo đế quốc và nền cộng hoà trong một thế giới đang thay đổi: Sách tham khảo / *George Friedman; Ng.dịch: Minh Hải, Kim Thoa,....* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 371tr. ; 21cm
327/74516/74517

070. An introduction to Middle East politics. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 408p. ; 23cm
32(N47)/AV 11434

071. Politics in Europe / M. Donald Hancock. - 6th ed.. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 794p. ; 23cm
32(N5)/AV 11433

072. Russian Foreign Policy: interests, vectors and sectors / Nikolas K. Gvosdev, Christopher Marsh. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 426p. ; 24cm
32(N519.1)+327/AV 11425

073. Policy making in Britain / Peter Dorey. - 2nd ed.. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 317p. ; 23cm
32(N523)/AV 11436

- 074. *Politics of the administrative process* / Donald F. Kettl. - 6th ed.. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 521p. ; 23cm
32(N711)/AV 11437**
- 075. *System under stress: the challenge to 21st century governance* / Donald F. Kettl. - 3rd ed.. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 202p. ; 23cm
32(N711)/AV 11435**
- 076. *U.S. foreign policy: the paradox of world power* / Steven W. Hook. - 4th ed.. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 514p. ; 23cm
32(N711)/AV 11430**
- 077. *East, West, North, South: international relations since 1945* / Geir Lundestad. - 7th ed.. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 340p. ; 25cm
327/AV 11429**
- 078. *Global issues: selections from CQ researcher*. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 413p. ; 23cm
327+33(T)/AV 11431**
- 079. *Globalization and politics* / Paul James, Nevzat Soguk. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 431p. ; 24cm
Vol. 1 : Global Political and Legal Governance
327/AV 11421**
- 080. *Globalization and politics* / Paul James, Paul van Seters. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 470p. ; 24cm
Vol. 2 : Global Social Movements and Global Civil Society
327/AV 11422**
- 081. *Globalization and politics* / Paul James, James H. Mittelman. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 470p. ; 24cm
Vol. 3 : Political Critiques and Social Theories of the Global
327/AV 11423**
- 082. *Globalization and politics* / Paul James. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 450p. ; 24cm
Vol. 4 : Political Philosophies of the Global
327/AV 11424**
- 083. *Political handbook of the World 2014* / Tom Lansford. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 1835p. ; 29cm
327/AV 11426**
- 084. *The Middle East* / Ellen Lust. - 13th ed.. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 1032p. ; 23cm
327/AV 11432**

- 085. Los Angeles : SAGE, 2014. ; 24cm**
 Vol. 1 : Ideas and Foundations - 424p.
327/AV 11417
- Vol. 2 : Actors - 414p.
327/AV 11418
- Vol. 3 : Issues - 324p.
327/AV 11419
- Vol. 4 : Contexts - 334p.
327/AV 11420

086. *Debating terrorism and counterterrorism: conflicting perspectives on causes, contexts and responses* / Stuart Gottlieb. - 2nd ed.. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 407p. ; 23cm
327.03/AV 11438

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

087. *Áp dụng hiệu ứng mạng trong cạnh tranh quốc tế* / Nguyễn Thị Tường Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 222tr. ; 21cm
33/74465/74466

088. *Những vấn đề kinh tế chính trị của chủ nghĩa tư bản đương đại*: Dành cho đào tạo sau đại học / Nguyễn Khắc Thanh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 194tr. ; 21cm
33.013/74554/74555

089. *Thu hút FDI để phát triển kinh tế các tỉnh miền núi trung du phía Bắc*: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Đỗ Đức Bình, Ngô Thị Tuyết Mai, Đỗ Thị Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 187tr. ; 21cm
33(V)/74494/74495

090. *Khủng hoảng nợ công Châu Âu và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam* / Đặng Hoàng Linh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 179tr. ; 21cm
33(T)0/74488/74489

091. *Hợp tác kinh tế đa phương trong ASEAN+3*: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Trần Thị Bích Hạnh. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2013. - 80tr. ; 30cm
 Phục vụ hạn chế
33(T)02/LAV 7374

092. *Hợp tác kinh tế vịnh Bắc Bộ mở rộng và một số vấn đề đặt ra với Việt Nam*: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Quốc Trường. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2013. - 103tr. ; 30cm
 Phục vụ hạn chế

33(T)02/LAV 7373

093. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai gắn với xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh Tây Nguyên / Vũ Văn Phúc chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 435tr. ; 21cm

333(V)/74568/74569

094. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Trường Sơn. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 367tr. ; 21cm

334(V)/74514/74515

095. Kết hợp kinh tế với quốc phòng trong đào tạo cán bộ kỹ thuật quân sự: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / Nguyễn Công Tâm. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

338.79/LAV 7478

096. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực thuốc phóng thuốc nổ của ngành công nghiệp quốc phòng: Luận văn thạc sĩ quản lý khoa học và công nghệ: 60.34.04.12 / Nguyễn Vũ Hùng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

338.79/LAV 7483

097. Xúc tiến thương mại - Lý luận và thực tiễn / Lê Hoàng Oanh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 399tr. ; 21cm

339/74576/74577

098. International and Comparative Business: Foundations of Political Economies / Leo McCann. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 376p. ; 24cm

33(T)/AV 11439

099. Information systems / Paige Baltzan. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 369p. ; 28cm

338.1:6T/AV 11445

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

100. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam = The constitution of the socialist republic of Vietnam: Song ngữ việt - Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 136tr. ; 21cm

34(V)/74558/74559

101. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 86tr. ; 19cm

34(V)/74504/74505

102. Nghị định số 121/2013/NĐ/CP về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà ở và công sở và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 119tr. ; 21cm

34(V)/74459/74460

103. Nghị định số 127/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 335tr. ; 21cm

34(V)/74556/74557

104. Pháp lệnh cảnh sát cơ động. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 21tr. ; 19cm

34(V)/74498/74499

105. Quy định pháp luật về thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 419tr. ; 21cm

34(V)/74508/74509

106. Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 251tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

34(V)/74406/74407/LC 12585/LC 12586

107. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về trách nhiệm pháp lý của nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước ở Việt Nam: Sách tham khảo / Nguyễn Minh Doan chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 310tr. ; 21cm

34(V)1/74572/74573

108. Quản lý và giải quyết văn bản trong cơ quan, tổ chức / Nguyễn Minh Phương. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 322tr. ; 21cm

34(V)1/74492/74493

109. Vận dụng luật tục dân tộc Chăm trong quản lý nhà nước của chính quyền địa phương / Trương Tiến Hưng. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 331tr. ; 21cm

34(V)1+32(V)5/74548/74549

110. Luật giáo dục đại học năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 262tr. ; 21cm

34(V)15/74521/74522

111. Luật khoa học và công nghệ năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 207tr. ; 19cm

34(V)15/74525/74526

112. Luật xuất bản năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 175tr. ; 19cm

34(V)47/74527/74528

113. Tìm hiểu các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính / Nguyễn Đức Mai. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 371tr. ; 21cm
34(V)52/74473/74474

114. Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại toà án nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 46tr. ; 21cm
34(V)61/74477/74478

115. Nghị định số 129/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 263tr. ; 21cm
34(V)82/74535/74536

116. Nghị định số 95/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 83tr. ; 19cm
34(V)9/74500/74501

117. Quy định pháp luật về cho thuê lại lao động. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 75tr. ; 19cm
34(V)9/74502/74503

118. Quy định pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 103tr. ; 19cm
34(V)9+34(V)49/74475/74476

119. Về vấn đề Biển Đông / Nguyễn Ngọc Trường. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 363tr. ; 21cm
341.15+327/74506/74507

120. Dynamic business law: the essential / Nancy Kubasek, M. Neil Browne, Daniel J. Heron.... - Boston : McGraw-Hill, 2010. - 644p. ; 28cm c
34(N711)02/AV 11440

121. Landmark Legislation 1774-2012: Major U.S. Acts and Treaties / Stephen W. Stathis. - 2nd ed.. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 517p. ; 29cm
34(N711)/AV 11427

38 – Văn hóa. Văn hóa học

122. Văn hoá các dân tộc Việt Nam. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 447tr. ; 21cm
38(V)/74374

123. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.06.42 / Hồ Thị Thái. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 134tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
382(V)/LAV 7404

124. Xây dựng đời sống văn hóa ở xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.06.42 / *Kiều Đức Lộc*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 148tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
382(V)/LAV 7396

125. Giá trị văn hoá truyền thống với việc xây dựng nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay / Chủ biên: Lương Gia Ban, Nguyễn Thế Kiệt. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 218tr. ; 21cm

380/74490/74491

126. Quản lý văn hoá Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế / Chủ biên: Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 551tr. ; 24cm

384.1/V 14045/V 14046

127. Quản lý hoạt động quy hoạch tu bổ, tôn tạo di tích (qua nghiên cứu trường hợp quy hoạch tu bổ, tôn tạo di tích cổ đô Huế, khu di tích Lam Kinh và di tích ATK Định Hóa): Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa / *Trần Đình Thành*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 171tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
384.4/LAV 7403

128. Hôn nhân truyền thống dân tộc Thái ở Điện Biên / Lương Thị Đại, Lò Xuân Hình. - H. : Văn hóa dân tộc, 2010. - 1049tr. ; 21cm

385+KV3/74351

129. Quản lý lễ hội Đền Hùng tỉnh Phú Thọ: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.73 / *Đào Tiến Thành*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2012. - 134tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
385.5(V126)/LAV 7398

130. Gia đình gia phong trong văn hoá Việt / Vũ Ngọc Khánh, Hoàng Khôi. - H. : Nxb.Hà Nội, 2012. - 395tr. ; 21cm

386/74359/74360

355 - QUÂN SỰ - KHOA HỌC QUÂN SỰ

131. Mercenaries: a guide to private armies and private military companies / Alan Axelrod. - Los Angeles : SAGE, 2014. - 413p. ; 24cm

355/AV 11428

132. Management: a real world approach / Andrew Ghillyer. - New York : McGraw-Hill, 2009. - 463p. ; 26cm

335.1/AV 11449

133. *Managing operations: across the supply chain* / Morgan Swink, Steven A. Melnyk, M. Bixby Cooper, Janet L. Hartley. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 558p. ; 25cm

335.1/AV 11446

134. *Marketing Strategy: a decision-focused approach* / Orville C. Walker, John W. Mullins. - 7th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2014. - 325p. ; 25cm

335.1/AV 11448

135. *Operation management: contemporary concepts and cases* / Roger G. Schroeder, Susan Meyer Goldstein, M. Johnny Rungtusanatham. - 5th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 558p. ; 26cm

335.1/AV 11446

355.03 – Nghệ thuật quân sự

136. *Nghiên cứu bảo đảm kỹ thuật chiến dịch tiến công trong tác chiến phòng thủ quân khu*: Luận án tiến sĩ quân sự chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 62.86.02.14 / Phạm Thanh Hải. - H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 176tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.03/LAV 7372

137. *Tổ chức chỉ huy chiến dịch tiến công trong tác chiến phòng thủ quân khu*: Luận án tiến sĩ quân sự nghệ thuật chiến dịch: 62.86.62.05 / Nguyễn Hữu Hào. - H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 142tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.03/LAV 7366

355(V) – Các lực lượng vũ trang Việt Nam

138. *Giải pháp nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học tại Trung tâm Nhiệt đới Việt – Nga*: Luận văn thạc sĩ quản lý Khoa học và Công nghệ: 60.34.04.12 / Trần Thị Thu Trang. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 7490

139. *Giải pháp nâng cao hiệu quả dự án đầu tư trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 - Bộ Quốc phòng*: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật (Quản lý kinh tế kỹ thuật): 60.86.02.14 / Nguyễn Đại Nam. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+61:355/LAV 7479

140. *Giải pháp phát triển đội ngũ nhân viên kỹ thuật quân sự trong giai đoạn mới*: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / Nguyễn Cảnh Toàn. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7476

141. Hoạch định chiến lược phát triển sản xuất và kinh doanh của nhà máy Z117 - Tổng cục CNQP đến năm 2020 và những năm tiếp theo: Luận văn thạc sĩ quản lý khoa học và công nghệ: 60.34.04.12 / *Dương Đình Điệp*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7473

142. Một số giải pháp nâng cao hoạt động thông tin khoa học & công nghệ trong Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ quản lý khoa học & công nghệ: 60.34.04.12 / *Hà Chính Cường*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7474

143. Nâng cao chất lượng quản lý dự án đầu tư xây dựng doanh trại tại Tổng cục Hậu cần, Quân đội nhân dân Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật (Quản lý kinh tế kỹ thuật): 60.86.02.14 / *Ngô Huy Khương*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 145tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7481

144. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản các công trình quốc phòng trên địa bàn thủ đô Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chỉ huy, quản lý kỹ thuật (quản lý kinh tế - kỹ thuật): 60.86.02.14 / *Đặng Thu Giang*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7472

145. Nâng cao hiệu quả sửa chữa vũ khí trang bị kỹ thuật của xưởng sửa chữa tổng hợp Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật (Quản lý kinh tế kỹ thuật): 60.86.02.14 / *Phạm Khánh Toàn*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7485

146. Nâng cao năng lực sản xuất, sửa chữa tại xí nghiệp 61 - Bộ Tư lệnh Hoá học: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / *Nguyễn Mạnh Hùng*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7477

147. Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trong Tổng cục Công nghiệp quốc phòng đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ quản lý Khoa học và Công nghệ: 60.34.04.12 / *Trần Mạnh Hùng*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7493

148. Nghiên cứu hoàn thiện công tác quản lý nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật (Quản lý kinh tế - kỹ thuật): 60.86.02.14 / Nguyễn Thanh Cường. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7468

149. Quản lý sản xuất tại nhà máy Z133 - Tổng cục Kỹ thuật, thực trạng và giải pháp: Luận văn thạc sĩ chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / Đinh Hoàng Hùng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 100tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)/LAV 7471

150. Xây dựng đội ngũ trí thức quân đội trong thời kỳ mới: Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Hưởng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 215tr. ; 21cm

355(V)/74402/74403

151. Quản lý các tài liệu, hiện vật ở bảo tàng công an nhân dân: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.73 / Nguyễn Minh Đức. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)(069)+392.44/LAV 7397

152. Chỉ huy lực lượng trinh sát của trung đoàn bộ binh thực hành thay phiên phòng ngự ở địa hình Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phạm Văn bình. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7429

153. Cơ động lực lượng, triển khai đội hình của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Đại. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7408

154. Cơ động lực lượng, triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh tỉnh đánh địch đổ bộ đường không trong tác chiến phòng thủ tỉnh biên giới quân khu 9: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phạm Đức Thành. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7423

155. Cơ động lực lượng, triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đàm Quang Đức. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7425

156. Cơ động lực lượng, triển khai đội hình tiến công địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Hữu Thái. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 60tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7422

157. Cơ động lực lượng, xây dựng trận địa xuất phát tiến công trên hướng chủ yếu của Trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở đô thị đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Thái Văn Hiệp. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 67tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7432

158. Giải pháp nâng cao hiệu quả chiến đấu giữ vững mục tiêu phòng ngự chủ yếu của trung đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận án tiến sĩ quân sự / Nguyễn Văn Lương. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 153tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721/LAV 7369

159. Giải pháp nâng cao hiệu quả cơ động lực lượng, triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh vận động tiến công địch ở địa hình trung du Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Hoàng Ngọc Cảnh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 67tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7419

160. Giải pháp nâng cao hiệu quả hỏa lực chuẩn bị của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Trọng Quân. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 71tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355.03/LAV 7434

161. Giải pháp nâng cao hiệu quả hỏa lực pháo binh của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Trần Danh Tuấn. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 75tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7426

162. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng lực lượng xe tăng giữ mục tiêu chủ yếu của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Vũ Văn Hưng. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355.03/LAV 7411

163. Giải pháp nâng cao hiệu quả tiến công địch đột nhập trận địa của trung đoàn bộ binh phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Hoàng Hữu Canh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 67tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7428

164. Lập thể trận của sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Đình Tuyên. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7433

165. Lập thể trận của sư đoàn bộ binh từ tiến công chuyển vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đậu Thanh Luyện. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7413

166. Lập thể trận của trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lương Văn Nhạn. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7418

167. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 692 (1954 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 415tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/74449/74450/LC 12580

168. Thực hành chiến đấu của tiểu đoàn bộ binh vận động tập kích địch tạm dừng ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Ninh An. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7415

169. Thực hành đánh địch vu hồi đường bộ của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đặng Văn Quế. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7421

170. Thực hành tiến công địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Anh Tú. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7430

171. Tiểu đoàn bộ binh tham gia hỏa lực chuẩn bị, mở cửa, đánh chiếm đầu cầu trong tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phan Mạnh Hải. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7412

172. Tổ chức chuẩn bị chiến đấu của trung đoàn bộ binh phòng ngự ven biển Quân khu 7: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Võ Mạnh Đông. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7431

173. Tổ chức chuẩn bị chiến đấu của trung đoàn bộ binh vận động tập kích địch dừng ở địa bàn Nam Quân khu 4: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Viết Thọ. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 78tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7414

174. Tổ chức hậu cần sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Quyền. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7437

175. Tổ chức và thực hành chiến đấu cố thủ mục tiêu chủ yếu của trung đoàn bộ binh phòng ngự đô thị địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đoàn Đức Hoàn. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721/LAV 7424

176. Tổ chức và thực hành cơ động triển khai lực lượng của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền đông Nam Bộ: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.62.10 / Nguyễn Văn Trung. - H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 156tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7371

177. Tổ chức và thực hành đánh địch tiến công vào mục tiêu chủ yếu của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đỗ Văn Thịnh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7410

178. Tổ chức, sử dụng lực lượng dự bị binh chủng hợp thành của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Việt Tuấn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7427

179. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng cơ động tiến công của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Văn Quyền*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7416

180. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng của trung đoàn bộ binh phòng ngự trực tiếp xúc ở địa hình trung du Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Phạm Hồng Thắng*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7436

181. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng của trung đoàn bộ binh vận động truy kích địch rút chạy ở miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Tiến Quân*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7417

182. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng đánh địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa bàn Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Lê Văn Vạn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7435

183. Lịch sử Lữ đoàn Tăng - Thiết giáp 409 (1984 - 2014) / Hoàng Tuấn Bình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 231tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)722/74426/74427/LC 12571/LC 12572

184. Nghiên cứu quy hoạch khu kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật của Lữ đoàn Pháo binh dự bị chiến lược: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / *Nguyễn Hữu Ngọc*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)723/LAV 7488

185. Lịch sử Lữ đoàn Đặc công bộ 198 (1974 - 2014) / Phan Ích Dân biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 295tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)728/74432/74433

186. Lịch sử phòng Quân khí Hải quân (1964 - 2014) / Trương Văn Viêt chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 182tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)75/74430/74431/LC 12582

187. Giải pháp nâng cao chất lượng sửa chữa tên lửa phòng không ở nhà máy A31/Cục Kỹ Thuật - Quân chủng Phòng không Không quân: Luận văn thạc sĩ chỉ huy, quản lý kỹ thuật (Quản lý kinh tế - kỹ thuật): 60.86.02.14 / Lương Xuân Sơn. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)76/LAV 7475

188. Lịch sử lữ đoàn Phòng không 297 anh hùng. - [k.đ] : [Knxb], 2001. - 104tr. ; 21cm

355(V)76/74345

189. Giải pháp phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng công an nhân dân trong tình hình mới: Luận án tiến sĩ quân sự chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 62.86.02.14 / Tạ Duy Hiền. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2013. - 151tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)78+001(V)/LAV 7368

190. Lịch sử Bộ đội Biên phòng Lào Cai (1959 - 1994). - Lào Cai : [Knxb], 1994. - 196tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.1 355(V)78/74337

355(V)(09) – Lịch sử lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam

191. Binh đoàn 18 - Tổng công ty Trục thăng Việt Nam (1989 - 2014) / Biên soạn: Nguyễn Duy Tường, Nguyễn Phương Điện. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 403tr. ; 21cm

355(V)(09)/74455/74456

192. Công ty Trục thăng miền Bắc - 25 năm xây dựng và phát triển (1989 - 2014) / Biên soạn: Nguyễn Duy Tường, Đỗ Tất Thắng,... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 251tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 12587

193. Đoàn 60 - Kỷ yếu 30 năm xây dựng và trưởng thành / Trần Văn Thuyết chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 155tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 12589

194. Kho KC84 - Kỷ yếu 30 năm xây dựng và trưởng thành (1984 - 2014) / Lê Viết Bốn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 119tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 12590

195. Lịch sử Cục Kỹ thuật Quân khu 3 - Biên niên sự kiện (1979 - 2014) / Trần Đỗ Thành chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 659tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 12606

196. Lịch sử Cục Tuyên huấn (1946 - 2014) / Biên soạn: Vũ Như Khôi, Nguyễn Phương Diên,.... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 652tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 12607

197. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đạ Tẻ (1945 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 177tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 12593

198. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Núi Thành (1945 - 1975) / Phạm Đình Chiểu biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 356tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74453/74454

199. Lịch sử ngành kỹ thuật Quân đoàn 4 / Nguyễn Thanh Nhân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 273tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.2 : 2001 – 2013

355(V)(09)/LC 12581

200. Lịch sử Sư đoàn - Tổng công ty 319 (1979 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 379tr. ; 21cm

355(V)(09)/74434/74435/LC 12588

201. Một số đợt hoạt động của quân và dân đồng bằng Sông Cửu Long trong 30 năm kháng chiến (1945 - 1975) / Nguyễn Việt Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 306tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.2 355(V)(09)+9(V)2/74391

202. Sư đoàn 304: Ký sự. - H. : Quân đội nhân dân, 1980. - 281tr. ; 21cm

T.1 355(V)(09)/74390

203. Tân Trào ký sự / Song Hào. - H. : Văn hóa thông tin, 1997. - 119tr. ; 21cm

355(V)(09)+9(V)/74373

204. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị một số chiến dịch, trận đánh của các đơn vị Quân đoàn 1 trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975) / Trương Văn Hồng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 375tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74451/74452

205. Xí nghiệp Thành An 115 - 10 năm xây dựng và trưởng thành (2004 - 2014) / Đình Văn Thiên biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 126tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 12573

206. Chiến dịch Điện Biên Phủ - Thắng lợi của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chiến tranh giải phóng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 171tr. ; 21cm

355(V)(09)21+355.03/74443/74444

207. Chiến thắng Điện Biên Phủ - Cột mốc vàng lịch sử. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 411tr. ; 21cm

355(V)(09)21/74538/74539

208. Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sự kiện, hỏi và đáp. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 205tr. ; 21cm

355(V)(09)21/74542/74543

209. Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 747tr. ; 22cm

355(V)(09)21/74436

210. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Điện Biên Phủ / Nguyễn Thị Lâm Hảo. - H. : Văn học, 2013. - 199tr. ; 21cm

355(V)(09)21+355(V)(092)/74379

211. Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1954 - 7-5-2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 79tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)21/74408/74409

212. Điện Biên Phủ - Chiến dịch lịch sử. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 219tr. ; 21cm

355(V)(09)21/74447/74448/LC 12550/LC 12551

213. Điện Biên Phủ - Mốc vàng lịch sử / Võ Nguyên Giáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 331tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

355(V)(09)21/LC 12568/LC 12569

214. Điện Biên Phủ - trận thắng thế kỷ / Hoàng Minh Thảo chủ biên. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 868tr. ; 24cm

355(V)(09)21/V 14039/V 14040

215. Điện Biên Phủ / Võ Nguyên Giáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 551tr. ; 21cm

355(V)(09)21/LC 12570

216. Hồi đáp kháng chiến chống thực dân Pháp / Hoàng Phong Hà chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 367tr. ; 21cm

355(V)(09)21/74531/74532

217. Hội nghị quân sự Trung Giã và Hiệp định Giơnevơ 1954 về Việt Nam: Sách tham khảo / Lưu Văn Lợi. - Tái bản. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 94tr. ; 19cm

355(V)(09)21+9:327/74544/74545

218. Huyền thoại đôi A1 / Phạm Quý Thích. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 215tr. ; 21cm

355(V)(09)21+V24/74366/74367

219. Ký ức chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 271tr. ; 21cm

355(V)(09)21+V24/LC 12604/LC 12605

220. Sức mạnh Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ / Hoàng Minh Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 192tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

355(V)(09)21/LC 12574

221. Thế trận lòng dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 315tr. ; 21cm

355(V)(09)21+355.03/74523/74524

222. Viết về Điện Biên Phủ / Thép Mới. - Tái bản. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 141tr. ; 21cm

355(V)(09)21+V24/74533/74534

223. Tài liệu tuyên truyền 55 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn (19-5-1959 - 19-5-2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 127tr. ; 21cm

355(V)(09)22/74410/74411/LC 12566/LC 12567

224. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 - Giá trị lịch sử. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 436tr. ; 21cm

355(V)(09)22/74467/74468

225. Tuyên Quang - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975). - Tuyên Quang : Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, 1999. - 258tr. ; 21cm

355(V)(09)22+9(V114.2)/74336

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng lực lượng vũ trang Việt Nam

226. Chiến sĩ Điện Biên Hoàng Đăng Vinh / Hoàng Ngọc Vân biên soạn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2014. - 219tr. ; 21cm

355(V)(092)+V24/74358

227. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người học trò xuất sắc của Bác Hồ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2010. - 527tr. ; 21cm

355(V)(092)/74325

228. Đâu có giặc là ta cứ đi: Tập sách kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ 7.5.1954 - 7.5.2014. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 232tr. ; 21cm

355(V)(092)+V24/74418/74419/LC 12577/LC 12578

229. Thế giới thương tiếc và ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp / Biên soạn: Nguyễn Kim Nga, Lê Lan Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 343tr. ; 21cm

355(V)(092)/74469/74470

230. Tri ân Đại tướng - Người hiền: Kính dâng hương linh Đại tướng Võ Nguyên Giáp kính quý / Nguyễn Thị Mỹ Dung. - H. : Văn học, 2014. - 134tr. ; 21cm

355(V)(092)/74385

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các lực lượng vũ trang Việt Nam

231. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Thực tiễn sinh động của quân đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 258tr. ; 21cm

T.1

355(V)13/74404/74405

232. Lịch sử Đảng bộ Cục Hậu cần Quân đoàn 2 (1974 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 665tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 12579

233. Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự huyện hiện nay: Sách chuyên khảo / Đỗ Ngọc Tuyên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 183tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12482/LC 12483/74394/74395

234. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở đại đội bộ binh đủ quân hiện nay: Sách chuyên khảo / Nguyễn Chính Lý chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 119tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12516/74398/74399

235. Nâng cao năng lực tư duy lý luận của học viên đào tạo chính uỷ hiện nay: Sách chuyên khảo / Lê Đại Nghĩa chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 119tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12484/LC 12485/74392/74393

236. Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp quốc phòng nông cốt thời kỳ mới / Trần Thanh Chuyên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 155tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12517/74400/74401

237. Tài liệu bổ trợ học tập chính trị năm 2014. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 219tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ
355(V)133/74412/74413

238. Tài liệu nghiên cứu chuyên đề của sĩ quan tại đơn vị và học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2014. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 111tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ
355(V)133/LC 12562/LC 12563

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của lực lượng vũ trang Việt Nam

239. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dân quân tự vệ trong tác chiến phòng thủ huyện ven biển quân khu 9: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Huỳnh Thanh Bình. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)58+355(V)03/LAV 7420

240. Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tại Trường Đại học Trần Quốc Tuấn: Luận văn thạc sĩ quản lý Khoa học và Công nghệ: 60.34.04.12 / Nguyễn Đình Thắng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 100tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7480

241. Tổ chức, sử dụng bộ đội địa phương phối hợp với sư đoàn bộ binh phòng ngự đánh địch vòng ngoài ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đoàn Văn Quân. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 71tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)58+355(V)721/LAV 7406

242. Xây dựng căn cứ hậu phương chiến lược trên chiến trường miền Bắc: Luận án tiến sĩ quân sự chiến lược quốc phòng: 62.86.02.03 / Lê Văn Anh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 155tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)58/LAV 7370

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

243. Nghiên cứu công nghệ GIS trong việc nâng cao quản lý về công tác tham mưu địa hình quân sự ngành hậu cần quân đội nhân dân Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quản lý Khoa học và Công nghệ: 60.34.04.12 / Phạm Anh Tùng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)6/LAV 7484

244. Nghiên cứu giải pháp xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Bệnh viện 354: Luận văn thạc sĩ quản lý Khoa học và Công nghệ: 60.34.72 / Nguyễn Khả Khuyển. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6+61:355/LAV 7489

355(N...) – Các lực lượng vũ trang nước ngoài

425. Tổ chức, sử dụng lực lượng dự bị của lữ đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du Campuchia: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Vong Villa*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355.03/LAV 7409

246. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng của Lữ đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình ven biển Quân khu 3 Campuchia: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Ly Davit*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355.03/LAV 7407

355.71 – Bộ đội tên lửa

247. Hoàn thiện hệ thống tổ chức sửa chữa trang bị tên lửa mặt đất: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / *Nguyễn Phúc Khánh*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 125tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.71/LAV 7495

248. Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm vật tư kỹ thuật cho khí tài tên lửa phòng không hiện nay: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / *Tô Toàn Thắng*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.71/LAV 7492

249. Nghiên cứu hoàn thiện thiết kế đạn tên lửa rải nhiễu PK16-VN-2: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / *Mạc Vĩnh An*. - T.P. Hồ Chí Minh : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 118tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.71/LAV 7442

250. Nghiên cứu phương pháp tính toán thiết kế động cơ tên lửa nhiên liệu rắn (ĐTR) theo yêu cầu tầm bắn: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - đạn: 60.52.01.01 / *Nguyễn Duy Cường*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.71/LAV 7447

251. Nghiên cứu thiết kế đạn tên lửa rải nhiễu PK-10.VN-1: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / *Dương Hải Sơn*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 81tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.71/LAV 7444

252. Nghiên cứu thuật toán điều khiển chuyển động của một loại tên lửa hành trình đối hải: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật điều khiển các thiết bị bay: 60.52.02.16 / *Đồng Văn Tấn*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 89tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.71/LAV 7452

253. Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát quỹ đạo phương pháp dẫn tiệm cận tỉ lệ có đón đối với TLPK tự dẫn: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật điều khiển thiết bị bay: 60.52.02.16 / *Trần Quý*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 87tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.71/LAV 7450

254. Nghiên cứu và mô phỏng kênh bám sát cự ly và tốc độ mục tiêu dài điều khiển tên lửa S300-PMU1: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật điều khiển các thiết bị bay: 60.52.02.16 / *Nguyễn Đức Mạnh*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 100tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.71/LAV 7451

255. Tổng hợp điều khiển thích nghi bền vững ứng dụng xây dựng bộ điều khiển máy lái điện - khí nén trên tên lửa: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật điều khiển thiết bị bay: 60.52.02.16 / *Phan Trọng Hiếu*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 77tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.71/LAV 7454

355.72 – Lục quân

256. Tổ chức hệ thống dự trữ trang bị quân khí cấp chiến lược, thực trạng và giải pháp: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / *Nguyễn Đức Thiện*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 114tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.72/LAV 7487

355.721 – Bộ đội bộ binh

257. Tìm hiểu khả năng áp dụng nguyên lý lùi nóng kết hợp trích khí cho súng tự động: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / *Bùi Huy Hoàng*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 116tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.721/LAV 7456

355.722 – Bộ đội thiết giáp

258. Nghiên cứu đề xuất phương án thiết kế xe bọc thép chở bộ binh hạng trung (4x4) trên cơ sở ô tô quân sự: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật ô tô quân sự, ô tô máy kéo: 60.52.01.16 / *Nguyễn Hồng Sơn*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 86tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

355.722/LAV 7462

259. Nghiên cứu giải pháp cải tiến kính lái xe M19 trên xe M113 sử dụng bộ biến đổi quang điện thể hệ mới: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật cơ khí, các hệ thống quang, quang điện tử: 60.52.01.03 / Mai Nguyệt Công. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 113tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.722/LAV 7467

355.723 – Bộ đội pháo binh

260. Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng sửa chữa phục hồi - thay thế liều phóng đạn pháo lắp chặt tại các xương, nhà máy quốc phòng: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / Nguyễn Khả Tuấn. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.723/LAV 7449

261. Nghiên cứu nâng cao năng lực cho trạm sửa chữa đạn kho cấp chiến lược: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - đạn: 60.52.01.01 / Nguyễn Phú Hợi. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 77tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.723/LAV 7445

262. Nghiên cứu phương pháp bao gói cho đạn dược hải quân: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - đạn: 60.52.01.01 / Phạm Văn Bình. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.723/LAV 7446

263. Xây dựng thuật toán đánh giá vùng nổ hiệu quả của đạn sử dụng ngòi vô tuyến với mục tiêu trên không theo các tham số của ra đa dưới mặt đất: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - đạn: 60.52.01.01 / Đoàn Trọng Nhất. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.723/LAV 7455

355.725 – Bộ đội công binh

264. Giải pháp phát triển đội ngũ nhân viên chuyên môn kỹ thuật rà phá bom mìn ở Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật (Quản lý kinh tế kỹ thuật): 60.86.02.14 / Phạm Phúc Khang. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.725.5/LAV 7486

265. Nghiên cứu đề xuất phương án phóng rải mìn chống bộ binh: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - đạn: 60.52.01.01 / Nguyễn Văn Thọ. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 78tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.725.5/LAV 7448

355.726 – Bộ đội thông tin liên lạc

266. Công nghệ tác tử thông minh (Intelligent agent) và ứng dụng: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật hệ thống thông tin: 10.87.00.40 / Dương Quang Đức. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 71tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.726/LAV 7459

355.727 – Bộ đội hóa học

267. Nghiên cứu khả năng hấp thụ chất da cam/dioxin trên than hoạt tính trong dung dịch chất hoạt động bề mặt: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật hóa học: 60.52.03.01 / Bùi Quang Dũng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 123tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.727/LAV 7461

268. Nghiên cứu vai trò xúc tác - oxi hóa của NANO Fe₃O₄ trong quá trình xử lý đất nhiễm da cam/dioxin bằng công nghệ giải hấp nhiệt: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật hóa học: 60.52.03.01 / Nguyễn Hữu Đức. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.727/LAV 7466

269. Nuclear politics / Maria Rost Rublee, Ramesh Thakur. - Los Angeles : SAGE, 2014. ; 24cm

Vol. 1 : The Nuclear Nonproliferation Regime. - 416p.

355.727+355.03/AV 11413

Vol. 2 : Nuclear proliferation - 456p.

355.727+355.03/AV 11414

Vol. 3 : Nuclear nonproliferation - 366p.

355.727+355.03/AV 11415

Vol. 4 : Nuclear Disarmament and Critical Perspectives on Nuclear Issues - 348p.

355.727+355.03/AV 11416

355.74 – Bộ đội không quân

270. Mô phỏng các chế độ và kiểm tra các thông số mở máy mặt đất động cơ máy bay SU-27 phục vụ đào tạo kỹ sư hàng không: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật tự động hóa: 60.52.60 / Nguyễn Hồng Minh. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.748/LAV 7463

355.75 – Bộ đội hải quân

271. Nghiên cứu, tính toán thiết kế bộ súng 12,7mm điều khiển từ xa lắp trên tàu đóng mới của hải quân: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật chế tạo máy: 60.52.01 / Phạm Văn Hào. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.75+355.721/LAV 7469

355.8 – Các ngành chuyên môn khoa học quân sự

272. Nghiên cứu một số xử lý số liệu đo địa hình phục vụ cho xây dựng bản đồ địa hình quân sự: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật hệ thống thông tin: 60.48.01.04 / Bùi Tiến Hiệp. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 76tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.8/LAV 7460

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

273. Giải pháp nâng cao năng lực của xưởng sửa chữa vũ khí Quân khu 4: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / Nguyễn Việt Bắc. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 101tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.9/LAV 7482

274. Khảo sát ổn định của súng tiểu liên AK khi bắn loạt ngắn, tính toán số lượng phát bắn hợp lý cho mỗi loạt bắn: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / Trần Trung Tá. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.9+355.721/LAV 7439

275. Lập kế hoạch mạng tổ chức BDKT2_SCV pháo nòng ngắn 122mm Đ-30 tại xưởng quân khu và tính toán thời hạn phục vụ giới hạn của pháo nòng ngắn 122mm Đ-30 cất giữ tại kho cấp chiến dịch: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / Phạm Trung Hiếu. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.9+355.723/LAV 7438

276. Một số giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm dây chuyền nhuộm đen có tại kho K888 - Cục Quân khí – TCKT: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / Lê Văn Trình. - T.P. Hồ Chí Minh : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 93tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.9/LAV 7443

277. Nghiên cứu ảnh hưởng điều kiện nhiệt đới ẩm của Việt Nam tới chất lượng bảo quản dụng cụ, phụ tùng súng, pháo, khí tài. Một số giải pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng bảo quản DCPT-SPKT: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / Nguyễn Hồng Luân. - T.P. Hồ Chí Minh : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.9/LAV 7441

278. Nghiên cứu bảo đảm trang bị quân khí cho sư đoàn bộ binh trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự tổ chức, chỉ huy kỹ thuật: 62.86.72.01 / Bùi Huy Ngọc. - H. : Học viện Kỹ thuật quân sự, 2012. - 195tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.9+355.721/LAV 7367

279. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả tổ chức sửa chữa, cứu kéo vũ khí trang bị kỹ thuật trong chiến dịch tiến công: Luận văn thạc sĩ quản lý chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / Trịnh Thế Phương. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.9/LAV 7491

280. Nghiên cứu ứng dụng tiêu chuẩn hoá quá trình công nghệ trong bảo dưỡng sửa chữa VKKT-TBKT tại các kho, xưởng cấp chiến lược: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / Trần Ngọc Thắng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.9/LAV 7440

53 - VẬT LÝ HỌC

281. Nghiên cứu phương pháp tính toán và đánh giá cự li hoạt động của khí tài quang điện tử: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật cơ khí - các hệ thống quang, quang điện tử: 60.52.01.03 / Dương Đình Tuân. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

537.8/LAV 7458

282. University physics with modern physics / Wolfgang Bauer, Gary D. Westfall. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 1678p. ; 28cm

Vol. 2

53(075)/AV 11450

61 – Y HỌC. Y TẾ

610 - Y tế

283. Những điều cần biết về bảo vệ và chăm sóc trẻ em / Nguyễn Trọng An. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 195tr. ; 19cm

610.5/74484/74485

284. Intensive review for the emergency medicine qualifying examination / Sassan Naderi, Richard Park. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 502p. ; 27cm

610.35/AV 11442

615 – Bệnh lí học đại chúng

285. Anatomy, physiology and pathophysiology for allied health / Kathry A. Booth, Terri D. Wyman. - 2nd ed.. - New York : McGraw-Hill, 2009. - 287p. ; 28cm

615.02/AV 11443

286. Radiology / Cheri L. Canon. - New York : McGraw-Hill, 2014. - 920p. ; 28cm

615.5/AV 11441

619 – Đông y

287. Những bài thuốc cổ truyền trị bệnh hệ hô hấp / Nguyễn Văn Vụ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 175tr. ; 21cm

619.32/LC 12596/LC 12597

288. Những bài thuốc cổ truyền trị bệnh hệ tiêu hoá / Nguyễn Văn Vụ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 266tr. ; 21cm

619.32/LC 12548/LC 12549

289. Những bài thuốc cổ truyền trị bệnh hệ tuần hoàn / Nguyễn Văn Vụ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 239tr. ; 21cm

619.32/LC 12598/LC 12599

290. Những bài thuốc cổ truyền trị bệnh xương khớp / Đỗ Đình Long. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 77tr. ; 21cm

619.32/LC 12600/LC 12601

291. First aid for the medicine clerkship / Matthew S. Kaufman, Latha G. Stead, Arthur Rusovici. - 3rd ed.. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 420p. ; 28cm

619.6/AV 11444

6 – KĨ THUẬT

6C – Các ngành công nghiệp

292. Nghiên cứu thiết kế và các giải pháp công nghệ chế tạo thân bộ quay cho đài ra đa cảnh giới tầm trung: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật công nghệ chế tạo máy: 60.52.01.03 / Nguyễn Minh Hoàng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 97tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
6C5/LAV 7470

6T – Vô tuyến điện tử học

293. Nghiên cứu nâng cao khả năng bảo mật của thông tin vệ tinh: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật điện tử: 60.52.02.03 / Hoàng Thị Phương. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 103tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
6T1/LAV 7453

294. Tìm hiểu phương án xây dựng mạng thông tin vệ tinh thành phần BQP thuộc dự án phóng vệ tinh viễn thông VINASAT-1 và ứng dụng trong quân đội: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật điện tử: 11.87.03.60 / Nguyễn Đình Thế. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 69tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
6T1/LAV 7457

295. Nghiên cứu và phát triển hệ thống thư viện thông minh ứng dụng công nghệ RFID: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật khoa học máy tính: 60.48.01 / Huỳnh Quốc Tuấn. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 80tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
6T7.3-083/LAV 7465

296. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống thư điện tử tích hợp cho mạng nội bộ QS Net: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật hệ thống thông tin: 60.48.05 / Phạm Thị Hạnh. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 110tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
6T7.3-018.53/LAV 7464

297. Microsoft office excel 2007: a professional approach / Kathleen Stewart. - New York : McGraw-Hill, 2008. - 786p. ; 28cm
6T7.3-018.5/AV 11451

7 – NGHỆ THUẬT

71 – Nghệ thuật tạo hình

298. Trí tuệ tạo hình người Việt từ hình tượng Quân Âm nghìn mắt nghìn tay / Đoàn Thị Mỹ Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 279tr. ; 21cm

72 – Nghệ thuật kiến trúc

299. *Hơi thở nhiệt đới* / Nguyễn Văn Tất. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 112tr. ; 22cm

72/74279/74280

78 – Âm nhạc

300. *Quản lý sinh hoạt hát chầu văn ở đồng bằng Bắc bộ hiện nay*: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.73 / *Hồ Thị Như Vui*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

78(V)01/LAV 7395

301. *Bảo tồn và phát huy giá trị của hát xoan Phú Thọ*: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.06.42 / *Nguyễn Thị Bích Thủy*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 282tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

78(V)01(V126)/LAV 7394

302. *Quản lý biểu diễn ca Huế trong hoạt động du lịch ở thành phố Huế hiện nay*: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.73 / *Nguyễn Văn Mãi*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 157tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

78(V)01(V217)+7A6/LAV 7400

303. *Quản lý hoạt động đờn ca tài tử ở tỉnh Đồng Tháp*: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.06.42 / *Võ Xuân Hùng*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 146tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

78(V)01(V324)/LAV 7401

304. *Quản lý các hình thức sinh hoạt quan họ ở Bắc Ninh trong đời sống xã hội hiện đại*: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.73 / *Hà Chí Cường*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

78(V122)01/LAV 7402

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

305. *Văn học, nghệ thuật Việt Nam hôm nay - Mấy vấn đề trong sự phát triển* / Đinh Xuân Dũng chủ biên. - H. : Nxb.Hà Nội, 2013. - 341tr. ; 21cm

8(V)+7(V)/74334/74335

9 - LỊCH SỬ

306. Đời sống trong cung đình triều Nguyễn / Tôn Thất Bình biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 137tr. ; 21cm

9(V)/74377/74378

307. Đời sống trong Tử Cấm Thành / Tôn Thất Bình biên soạn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 134tr. ; 21cm

9(V)/74375/74376

308. Di tích lịch sử Nhà tù Sơn La = The historical relic of Son La prison: Song ngữ Việt - Anh. - Sơn La : Bảo tàng tỉnh Sơn La, 2005. - 96tr. ; 21cm

9(V)(069)/74340

309. Kỷ vật còn mãi với thời gian. - H. : Phụ nữ, 2008. - 251tr. ; 21cm

9(V)(069)+V24+32(V)76/74363

310. Quản lý di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến ở tỉnh Tuyên Quang: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.06.42 / Đào Thị Mai. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 164tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 7399

311. Quản lý hệ thống di tích lịch sử cách mạng thời kỳ 1930 -1931 ở Nghệ An: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.06.42 / Nguyễn Văn Bích. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 176tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)(V212)/LAV 7392

312. Quản lý nguồn nhân lực tại Bảo tàng và di tích lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hà Nội: Luận văn thạc sĩ quản lý văn hóa: 60.31.73 / Mai Lệ Huyền. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2012. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 7405

313. La Sơn Phu Tử / Lê Trọng Hoàn. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 165tr. ; 21cm. - (Tủ sách Danh nhân lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/74368/74369

314. Lê Văn Duyệt - từ năm mồ oan khuất đến Lăng Ông / Hoàng Lại Giang. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 291tr. ; 21cm. - (Tủ sách Danh nhân lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/74370/74371

315. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX: Sách tham khảo / Nguyễn Nam Thắng. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 206tr. ; 21cm

9(V)1/74550/74551

316. Các vua Hùng đã có công dựng nước....: Tập luận văn kỷ niệm 30 năm ngày Bác Hồ đến thăm Đền Hùng 19-9-1954 - 19-9-1984 / *Lê Huy Ngọc, Phạm Dự,....* - Vĩnh Phú : Sở Văn hoá - Thông tin Vĩnh Phú, 1985. - 203tr. ; 21cm

9(V126)+3K5H6/74339

317. Đô thị Thừa Thiên Huế - Tiến trình phát triển và giải pháp quy hoạch / *Đỗ Bang chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 430tr. ; 21cm

9(V217)/74510/74511

318. Huế và triều Nguyễn / *Phan Huy Lê.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 507tr. ; 24cm

9(V217)/V 14041/V 14042

319. Lịch sử đấu tranh cách mạng của quân và dân xã Hoà Bắc anh hùng (1954 - 2010) / *Biên soạn: Nguyễn Khắc Quyến, Hà Văn Duyên, Hồ Sỹ Huy.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 136tr. ; 21cm

9(V236)+3KV1(236)/74428/74429

320. Mùi hương trầm: Ký sự du hành Ấn Độ, Trung Quốc, Tây Tạng / *Nguyễn Tường Bách.* - H. : Thời đại, 2013. - 439tr. ; 21cm

91/74329/74330

321. Ai có về Đồng Nai / *Khôi Vũ.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 127tr. ; 19cm

TSNB ghi: Ai về Đồng Nai

91(V312)/74273/74274

322. Vũng Tàu - Phố biển miền Đông / *Khôi Vũ.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 114tr. ; 19cm

91(V318)/74271/74272

KV - VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM

323. Ca dao - dân ca Thái Nghệ An / *Quán Vi Miên sưu tầm, dịch.* - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. ; 21cm

T.1 : Ca dao - 313tr.

KV5/74349

T.2 : Dân ca - 939tr.

KV31/74350

324. Tục ngữ Thái: Giải nghĩa / *Quán Vi Miên.* - H. : Dân trí, 2010. - 713tr. ; 21cm

KV5/74348

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

325. Mẹ Thứ: Trường ca, thơ, văn, nhạc / *Lê Anh Dũng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 90tr. ; 21cm

V2+32(V)76/74445/74446

326. Mưa nguồn / Bùi Giáng. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 207tr. ; 21cm

V21/74320/74321

327. Quanh vầng thơ cổ thụ: Thơ / *Văn Thủy*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 111tr. ; 21cm

V21/LC 12544/LC 12545

328. Tâm thơ: Kính dâng Bác Giáp / *Trương Nữ Hương Thủy*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 74tr. ; 21cm

V21+355(V)(092)/74319

329. Thăm thì Biển: Thơ / *Quang Chuyền*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 120tr. ; 21cm

V21/LC 12542/LC 12543

330. Ký ức miền quê: Truyện ngắn / *Vũ Thị Huyền Trang*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 374tr. ; 21cm

V23/LC 12602/LC 12603

331. Máu lửa và tình yêu: Tiểu thuyết / *Nhân Ái*. - H. : Văn học, 2013. ; 21cm

T.1 - 395tr.

V23/74386/74387

T.2 - 391tr.

V23/74388/74389

332. Quê hương địa đạo: Truyện và ký / *Viễn Phương*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 360tr. ; 19cm

V23+V24/74265/74266

333. Sông trắng: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Đức Thiện*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 21cm

V23/LC 12534/LC 12535

334. Bảo tàng - Một thời để nhớ. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 400tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)/74420/74421

335. Điện Biên - Những năm tháng âm vang: Ký sự chiến tranh / *Như Đàm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 207tr. ; 21cm

V24/74437/74438/LC 12536/LC 12537

336. Điện Biên trong tôi / Đoàn Hoài Trung. - H. : Thanh niên, 2004. - 246tr. ; 19cm
V24+355(V)(09)21/74322/74323

337. Hành trang của một người lính Cụ Hồ: Tự truyện / Vũ Ba (Trần Đông Hưng. - H. : Thông tấn, 2013. - 144tr. ; 21cm
V24/74326

338. Hồn thiêng Côn Đảo: Ghi chép / Vũ Văn Thoại. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 91tr. ; 21cm. - (Tủ sách Biển đảo)
V24+9(V)(069)/74284/74285

339. Ký ức Trường Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. ; 21cm
T.1 - 315tr.
V24+355(V)(09)21/74414/74415/LC 12556/LC 12557

T.2 - 303tr.
V24+355(V)(09)21/74416/74417/LC 12558/LC 12559

340. Kỷ vật anh hùng Điện Biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 203tr. ; 21cm
V24+355(V)(09)21+9(V)(069)/LC 12591/LC 12592

341. Một cuộc đời làm nghề thầy thuốc: Hồi ký / Huỳnh Hoà Thanh. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 425tr. ; 21cm
V24/74424/74425/LC 12594/LC 12595

342. Một thời Rừng Sác / Lê Bá Ước. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. ; 21cm
T.1 - 365tr.
V24+355(V)(09)22/74267/74268

T.2 - 260tr.
V24+355(V)(09)22/74269/74270

343. Mũi lao thép: Truyện ký / Nguyễn Khắc Nguyệt. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 191tr. ; 21cm
V24/LC 12575/LC 12576

344. Người cùng thời kể chuyện dũng sĩ Điện Biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 203tr. ; 21cm
V24+355(V)(09)21/LC 12538/LC 12539

345. Nhật ký dọc đường lưu diễn / Nguyễn Ngọc Bạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 255tr. ; 21cm
V24+792(V)/74277/74278

346. Nhật ký Lê Anh Xuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2011. - 484tr. ; 21cm
V24/74282/74283

347. Những câu chuyện mang đậm giá trị nhân văn cao cả. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 255tr. ; 21cm
V24+158/LC 12554/LC 12555

348. Những câu chuyện mạng đậm giá trị văn hoá sâu sắc. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 219tr. ; 21cm
V24/LC 12560/LC 12561

349. Những tấm gương bình dị mà cao quý. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 275tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")
T.10
V24/74439/74440

350. Sáng mãi phẩm chất bộ đội Cụ Hồ. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 399tr. ; 21cm.. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)
T.14
V24/74422/74423/LC 12583/LC 12584

351. Tuyển hồi ký hay. - H. : Phụ nữ, 2000. - 597tr. ; 21cm
V24+9(V)+32(V)76/74362

352. Về với hôm qua / Xuân Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 148tr. ; 21cm
V24/LC 12564/LC 12565

353. Góc nhìn bát quái: Tản văn / Xuân Cang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 435tr. ; 21cm
V25+1T/74275/74276

VT – Các tuyển tập văn học Việt Nam

354. Hải Triều toàn tập. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 703tr. ; 24cm
VT/V 14037/V 14038

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Cuốn sách **“Hồ Chí Minh - Một biên niên sử”** của tác giả Hellrmut Kapfenberger do nhà xuất bản Neues Leben xuất bản tại Cộng hòa Liên bang Đức năm 2009, thực sự là đóng góp không nhỏ của một học giả phương Tây nhằm vinh danh cuộc đời và sự nghiệp của lãnh tụ Hồ Chí Minh đối với bạn đọc quốc tế.

Bằng nguồn tư liệu phong phú, trích dẫn cụ thể và lối viết sinh động, tác giả đã cố gắng tái hiện lại những chặng đường đời của Bác, từ cậu bé Nguyễn Sinh Cung, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành, đến nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc và cuối cùng là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc đời hoạt động sôi nổi của Người gắn với những giai đoạn phát triển quan trọng của lịch sử dân tộc Việt Nam, của cách mạng Việt Nam, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Ngòi bút tác giả hấp dẫn người đọc bởi cách đặt vấn đề thú vị và cách trình bày rất khéo léo, đan xen giữa lối viết nghiên cứu và kể chuyện lịch sử, thẩm đượm chất trí tuệ, sự hiểu biết sâu sắc, tình cảm kính trọng và yêu mến Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như tình cảm hữu nghị dành cho đất nước và con người Việt Nam, nhưng bên cạnh đó vẫn không mất đi tính khách quan, xác thực cần có của cuốn tiểu sử về một con người có thực.

Việc một học giả phương Tây cho ra đời công trình về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở thời điểm hiện tại - với độ lùi thời gian khi nhìn về quá khứ - lại càng làm nổi bật những chiều kích giá trị và đóng góp vĩ đại của Hồ Chí Minh không chỉ ở tầm vóc quốc gia mà còn ở bình diện quốc tế, không chỉ cho hôm qua mà còn cho hôm nay và mai sau. Điều đó cũng chứng tỏ cuộc đời và nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng hệ tư tưởng của Người không chỉ là ngọn đuốc soi sáng con đường đi tới của dân tộc Việt Nam mà vẫn đang là nguồn cảm hứng, khích lệ lớn lao đối với những khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng con người thoát khỏi ách nô lệ, giành độc lập, tự do, hòa bình và xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh, công bằng và bác ái trên thế giới.

Sách do hai dịch giả Đinh Hương và Thiên Hà chuyển ngữ từ nguyên bản tiếng Đức, nhà xuất bản Thế giới ấn hành năm 2010, dày 323 trang. Phần Phụ lục giới thiệu 2 bài báo đã đăng ở Đức nhân kỷ niệm 40 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (2009).

2. Lịch sử đã chứng minh sự đóng góp của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới, vì sự tiến bộ của xã hội. Trong thế kỷ XX, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từng là lực lượng đi đầu và là chỗ dựa tin cậy cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, là biểu tượng niềm tin của nhân loại tiến bộ, đồng thời có ảnh hưởng sâu rộng đối với đời sống chính trị thế giới. Tuy nhiên từ khoảng giữa những năm 80 của thế kỷ XX, phong trào đã rơi vào khủng hoảng sâu sắc, toàn diện mà đỉnh điểm là sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô. Hiện nay, phong trào tuy chưa ra khỏi khủng hoảng nhưng đã vượt qua được thời kỳ khó khăn nhất, vẫn là lực lượng chính trị quan trọng tiếp tục kiên trì cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Tuy đã có những thành công nhất định trong những năm qua nhưng phong trào cộng sản quốc tế vẫn tiếp tục phải đối mặt với những hạn chế và những thách thức lớn.

Cuốn sách ***“Phong trào cộng sản quốc tế hiện nay và triển vọng”*** của tập thể tác giả thuộc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh do PGS.TS Nguyễn Hoàng Giáp và PGS.TS Nguyễn Thị Quế đồng chủ biên, nhà xuất bản Quốc gia – Sự thật xuất bản năm 2014 đã đi sâu nghiên cứu, đánh giá một cách khách quan đúng đắn về thực trạng phong trào cộng sản quốc tế hiện nay, lý giải rõ mức độ hồi phục và những thách thức mà phong trào đang phải đối mặt, đồng thời làm rõ vai trò và tính hiệu quả của các hình thức hoạt động, phối hợp hành động giữa các đảng cộng sản, công nhân với các đảng cánh tả, những yêu cầu mới về thực hành chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Trên cơ sở đánh giá thực trạng phong trào cộng sản quốc tế hiện nay, các tác giả đã đưa ra những dự báo về triển vọng, xu hướng vận động của phong trào đến năm 2020. Việc nghiên cứu sâu về phong trào cộng sản quốc tế hiện nay, rút ra những kinh nghiệm bổ ích có giá trị tham khảo về lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới theo định hướng XHCN ... có vai trò quan trọng góp phần vào việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc triển khai thắng lợi đường lối đối ngoại nói chung, quan hệ của Đảng ta với các đảng cộng sản, công nhân và cánh tả nói riêng.

3. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược trọng yếu về quốc phòng - an ninh, là vùng đất có nhiều tiềm năng về phát triển kinh tế, là nơi hội tụ, chung sống của đồng bào nhiều dân tộc thiểu số và là một trong những địa bàn có nhiều vấn đề nhạy cảm, phức tạp về vấn đề dân tộc, tôn giáo. Trong những năm qua, các thế lực thù địch quyết tâm thực hiện âm mưu gây mất ổn định chính trị ở Tây Nguyên. Chúng đặc biệt lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, lợi dụng những sơ hở thiếu sót của ta trong việc thực hiện chủ trương, chính sách ở các vùng dân tộc thiểu số nhằm tuyên truyền kích động tư tưởng ly khai, tự trị, tạo dựng lực lượng đối lập, đẩy mạnh thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá Đảng, nhà nước, chế độ XHCN ở nước ta. Chính vì thế, công tác vận động đồng bào thuộc cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên - một lực lượng xã hội có vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vùng đất Tây Nguyên - có ý nghĩa to lớn. Xuất phát từ thực tiễn công tác dân vận trên địa bàn Tây Nguyên trong những năm qua, lực lượng nòng cốt có vai trò rất quan trọng, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qui định của chính quyền địa phương, nhận rõ âm mưu thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch, không nghe theo kẻ xấu xúi giục, kích động, góp phần cảm hóa những phần tử gây rối, quá khích, bị xúi giục, nắm bắt và phản ánh những tâm tư nguyện vọng của đồng bào tới các cơ quan tổ chức để hoạch định đường lối, chính sách đúng đắn, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, tạo chỗ dựa, củng cố niềm tin trong cộng đồng các dân tộc thiểu số nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ổn định chính trị, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân.

Cuốn sách ***“Xây dựng lực lượng nòng cốt làm công tác dân vận trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay”*** do TS. Nguyễn Thế Khoa (Khoa xây dựng Đảng – Học viện Chính trị khu vực III) chủ biên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật ấn hành năm 2014 đã cung cấp thêm cho bạn đọc một tài liệu nghiên cứu về vấn đề này. Tác giả tập trung làm rõ cơ sở lý luận, vai trò đặc điểm của lực lượng nòng cốt; phân tích thực trạng lực lượng nòng cốt và vấn đề xây dựng lực lượng nòng cốt ở Tây Nguyên

(gồm những nhân tố tác động đến tình hình xây dựng và hoạt động, nguyên nhân của hạn chế, yếu kém và những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn); đồng thời đưa ra quan điểm và một số nhóm giải pháp nhằm xây dựng lực lượng nòng cốt làm công tác dân vận trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay.

4. George Friedman là người sáng lập và là CEO của công ty tình báo tư nhân hàng đầu thế giới Stratfor, chuyên gia truyền thông về tình báo và địa chính trị toàn cầu. Ông được đánh giá là người “có khả năng đặc biệt là xem xét các sự kiện qua con mắt của không chỉ các nhà lãnh đạo Mỹ mà còn cả các nhà lãnh đạo nước ngoài”.

Trong cuốn sách ***“Thập niên tiếp theo để quốc và nền cộng hoà trong một thế giới đang thay đổi”***, tác giả George Friedman tập trung vào những chuyển biến chính trị có thể diễn ra trong thập niên tiếp theo, những quyết định mà Mỹ có thể đưa ra cũng như hậu quả từ những quyết định đó. Trong mười năm tiếp theo, cá nhân các nhà lãnh đạo sẽ phải chứng kiến những chuyển biến quan trọng trong đất nước. Có rất nhiều thay đổi sẽ diễn ra khắp nơi trên thế giới. Tất cả những điều này sẽ mang đến cho Mỹ những cơ hội cũng như những thách thức trong thế kỷ XXI, tác động trực tiếp tới đường lối, chính sách đối ngoại của Mỹ.

Nội dung cuốn sách tập trung bàn về mối quan hệ giữa các đế quốc, các nền cộng hoà và việc thực thi quyền lực, xem xét các vấn đề, cơ hội và thách thức trong mười năm tới: các liên minh đáng kinh ngạc sẽ được hình thành, những căng thẳng ngoài dự kiến sẽ xuất hiện và sự thăng trầm kinh tế sẽ diễn ra; Hoa Kỳ sẽ hành xử trên thế giới như thế nào trong khi thực thi quyền lực của mình và cùng lúc duy trì nền cộng hoà? Tác giả bày tỏ mối quan ngại lớn nhất rằng quyền lực của Hoa Kỳ trên thế giới sẽ làm suy yếu nền cộng hoà. Ông dẫn dắt độc giả cùng xem xét hai chủ đề: một là khái niệm đế quốc ngoài chủ đích. Theo Friedman, Hoa Kỳ trở thành một đế quốc không phải do nó chủ đích như vậy mà bởi vì lịch sử diễn ra theo cách đó. Hai là vấn đề quản lý đế quốc này. Câu hỏi quan trọng đặt ra là liệu nền cộng hoà có thể đứng vững trước sức ép của đế quốc hay không? Liệu nước Mỹ có thể thoát khỏi tình trạng một đế quốc bị quản lý tồi hay không? Nói cách khác việc quản lý một đế quốc có được làm cho tương thích với các yêu cầu của một nền cộng hoà hay không?

Cuốn sách mang đến cho bạn đọc những phân tích thú vị về chính trị thế giới trong một tương lai rất gần, chính vì thế được đánh giá là “một cuốn sách hấp dẫn và được nghiên cứu kỹ lưỡng”. Sách dày 371 trang, do nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2014.

5. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là Tổng Bí thư của Đảng trong giai đoạn lịch sử đầy biến động và phức tạp (tháng 3/1938 - 1940). Là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, nhà lý luận xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam, đồng chí đã có những đóng góp quan trọng trong việc vạch ra chiến lược và sách lược của cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đồng thời nêu một tấm gương sáng ngời về tinh thần tự phê bình và phê bình. Trong thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương, để chống phá phong trào cách mạng, bọn trôtkit, bọn mật thám cùng ráo riết hoạt động. Trong nội bộ Đảng và phong trào cách mạng xuất hiện những khuynh hướng khác nhau, có thể gây

chia rẽ, phân liệt Đảng, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cùng Trung ương Đảng lãnh đạo, tổ chức các cuộc đấu tranh lật mặt nạ và cô lập bọn trôtkit, đồng thời tiến hành cuộc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng, nghiêm khắc phê phán những khuynh hướng hẹp hòi, cô độc và hữu khuynh, thỏa hiệp vô nguyên tắc với bọn trôtkit. Năm 1939, đồng chí đã viết cuốn **“Tự chỉ trích”** - một tác phẩm lý luận nổi tiếng, tổng kết những kinh nghiệm vận động thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương, phân tích sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta trong chủ trương thành lập Mặt trận, đồng thời khẳng định “chúng ta phải chiến thắng những xu hướng sai lầm trong hàng ngũ : xu hướng tả khuynh, cô độc, nó muốn làm cho Đảng co bé, rút hẹp, biệt phái, xa cách quần chúng và xu hướng thỏa hiệp hữu khuynh, lung lay trước những tình hình nghiêm trọng, những quên hoặc che lấp sự tuyên truyền của chủ nghĩa Mác-Lênin, lăm le rời bỏ những nguyên tắc cách mạng”. Tác phẩm đã đáp ứng được những yêu cầu bức thiết của cách mạng “chẳng những uốn nắn được những lệch lạc trong phong trào dân chủ, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng mà còn là một văn kiện tổng kết những kinh nghiệm của Đảng trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ, là một đóng góp có giá trị vào kho tàng lý luận và chính sách Mặt trận thống nhất của Đảng ta”, để lại những bài học vô cùng quý giá cho cách mạng Việt Nam.

Cho đến nay tư tưởng chủ đạo trong tác phẩm vẫn giữ nguyên giá trị. Trong bối cảnh Đảng ta đang tiến hành cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, thực hiện việc kiểm điểm phê bình và tự phê bình, chống nguy cơ suy thoái về tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ đảng viên, nhằm xây dựng Đảng ta thật trong sạch vững mạnh, cuốn sách thực sự có ý nghĩa thiết thực phục vụ cán bộ Đảng viên có thêm tài liệu nghiên cứu học tập Nghị quyết Trung ương IV.

6. *Understanding military doctrine: A multidisciplinary approach* / Harald Hoiback .- Routledge, năm 2013.- 256 tr..

Cuốn sách nghiên cứu về học thuyết quân sự trên các phương diện: Định nghĩa học thuyết quân sự, những đặc điểm nổi bật nhất, quan trọng nhất của học thuyết; Mô tả về nguồn gốc lịch sử và sự phát triển, mở rộng của học thuyết quân sự cho đến thời điểm hiện tại; Phân tích nội dung và những đặc điểm chủ yếu của học thuyết quân sự.

Sách đặc biệt hữu ích cho các đối tượng nghiên cứu quân sự, chiến lược, chiến tranh, quan hệ quân - dân cũng như tìm hiểu về tài liệu giáo dục quân sự chuyên nghiệp.

7. *Global security watch - China* / Richard Weitz .- Praeger, năm 2013.- 200 tr.

Cuốn sách đưa ra quan điểm toàn diện về chính sách quốc phòng và chính sách đối ngoại của Trung Quốc, đặc biệt nhấn mạnh sự phát triển về quân sự - chính trị trong kỷ nguyên hiện đại, kể từ khi xảy ra sự kiện ném bom ở Quảng trường Thiên An Môn năm 1989.

- Chương 1: Những mục tiêu chủ yếu trong chính sách đối ngoại và những người hoạch định chính sách. Thông tin về những nhân tố trong nước ảnh hưởng đến an ninh quốc gia của Trung Quốc như kinh tế, chính trị, xã hội; những yếu tố khách quan bên ngoài, chiến lược năng lượng toàn cầu, chính sách quốc phòng và an ninh.

- Chương 2: Sức mạnh quân sự, sự chuyên nghiệp và tiềm năng của lực lượng vũ trang Trung Quốc.
- Chương 3: Chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với các nước Đông, Nam và Trung Á cũng như Đài Loan và Nga.
- Chương 4: Chính sách của Trung Quốc đối với Mỹ, Châu Âu, châu Phi và Nam Mỹ.